TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2021/QĐST- HNGĐ	*Di Linh, ngày 05 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 319/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "*Xin ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H ; sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn 7, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Ninh Văn T ; sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn 5B, xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh D
Địa chỉ: Số 960 H , thị trấn D , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Th – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và Ông Ninh Văn T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các con chung chung tên Ninh Trần Hoài A , sinh ngày 05-11-2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Ông Ninh Văn T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh D số tiền gốc 79.400.000đ và tiền lãi theo hợp đồng đã ký.

- Về án phí: Bà Trần Thị H chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001838 ngày 09-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

Ông Ninh Văn T chịu 1.985.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần trả nợ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh D số tiền 2.906.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001894 ngày 07-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Đinh Trang Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học